

**10/01/2023**

# BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-139065

Khách hàng: **VIN-919** VINCOMMERCE - VINMART CROSS DOCKING

Nhà cung cấp: **2003606** NGOC THOM-C

Loại hàng: **HÀNG MÁT**

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại xe giao hàng:

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách ☐ Hư hỏng ☐ Mùi hôi ☐ Bẩn ☐ Móp méo ☐ Ướt, chảy nước ☐

| Mã hàng | Tên hàng          | Mã kho | Tên kho            | Số SO      | Nhận hàng thực tế |       |       |         | Ghi chú |
|---------|-------------------|--------|--------------------|------------|-------------------|-------|-------|---------|---------|
|         |                   |        |                    |            | Net(kgs)          | Gross | Thùng | Khay2.5 |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4224   | VŨNG TÀU-1481 Đ    | 4145758489 | 7.5               | 7.5   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 5127   | BẾN TRE- 63/2 Pha  | 4145875443 | 5.5               | 5.5   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 5126   | VŨNG TÀU-159 Lê    | 4145891460 | 6.9               | 6.9   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 5123   | VŨNG TÀU- 33A đư   | 4145893959 | 11.0              | 11.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4868   | KIÊN GIANG- 14 Tr  | 4145889973 | 18.0              | 18.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4819   | KIÊN GIANG- 07-07  | 4145895446 | 4.0               | 4.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4818   | KIÊN GIANG- 784 đ  | 4145895238 | 6.9               | 6.9   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4694   | AN GIANG- 493/26   | 4145882518 | 4.8               | 4.8   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4630   | AN GIANG- TĐS 47,  | 4145902741 | 4.0               | 4.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4606   | AN GIANG- TĐS 70-  | 4145890695 | 2.4               | 2.4   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4576   | AN GIANG- AGG 01   | 4145893155 | 2.5               | 2.5   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4572   | AN GIANG- 77 Ung   | 4145890873 | 4.4               | 4.4   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4501   | CẦN THƠ-13-15 Xu   | 4145863133 | 5.1               | 5.1   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4346   | NHA TRANG-KHA 2    | 4145879190 | 8.0               | 8.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3165   | CẦN THƠ- 9 TRAN    | 4145882978 | 3.0               | 3.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3490   | CẦN THƠ-DINH TIẾ   | 4145804431 | 2.0               | 2.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3234   | NHA TRANG- 124B    | 4145890368 | 24.5              | 24.5  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3331   | Vũng Tàu-602 Trư   | 4145888160 | 8.0               | 8.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3359   | Vũng Tàu-72A.B V5  | 4145899632 | 10.0              | 10.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3376   | VŨNG TÀU- 192-19   | 4145889329 | 24.0              | 24.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3397   | Vũng Tàu- 921 Bình | 4145838171 | 20.7              | 20.7  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4314   | CẦN THƠ-83-85 Ng   | 4145820148 | 11.8              | 11.8  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3424   | VŨNG TÀU- 410- 41  | 4145890995 | 26.0              | 26.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 4278   | CẦN THƠ-163H-16    | 4145894460 | 4.0               | 4.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3551   | CẦN THƠ-VO VAN     | 4145889337 | 8.0               | 8.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3695   | VŨNG TÀU 11-11A    | 4145857410 | 15.5              | 15.5  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3788   | VŨNG TÀU-209 Ng    | 4145776173 | 9.6               | 9.6   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3902   | CẦN THƠ-Thửa 12    | 4145882604 | 12.0              | 12.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3947   | VŨNG TÀU - 9 NGU   | 4145781502 | 12.0              | 12.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 5243   | TRÁ VINH- 214 Lê L | 4145801373 | 2.4               | 2.4   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 3409   | VŨNG TÀU-152A X    | 4145889772 | 7.8               | 7.8   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6593   | VŨNG TÀU- 221 Tr   | 4145739821 | 7.5               | 7.5   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 5130   | KIÊN GIANG- Lô L7  | 4145781838 | 6.7               | 6.7   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6404   | VŨNG TÀU-+171 Ng   | 4145883133 | 16.0              | 16.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6406   | VŨNG TÀU-31/3 Ấp   | 4145884763 | 12.0              | 12.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6427   | VŨNG TÀU- LK8-16   | 4145902722 | 10.6              | 10.6  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6483   | AN GIANG-Thửa 40   | 4145889846 | 2.4               | 2.4   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6250   | CẦN THƠ- 51D1 Đ    | 4145797990 | 5.0               | 5.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6535   | VŨNG TÀU- T33 T6   | 4145884577 | 10.2              | 10.2  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6246   | AN GIANG- 210 Thụ  | 4145889456 | 2.9               | 2.9   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6607   | KIÊN GIANG- 24 Mạ  | 4145879391 | 9.0               | 9.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6616   | AN GIANG- 581 Đư   | 4145799093 | 4.0               | 4.0   | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6652   | VŨNG TÀU-172A Tr   | 4145877272 | 15.0              | 15.0  | 1     |         |         |
| 22      | CROSS DOCKING - C | 6655   | AN GIANG-108 Trư   | 4145883958 | 1.8               | 1.8   | 1     |         |         |

|              |                   |      |                   |                       |        |        |    |
|--------------|-------------------|------|-------------------|-----------------------|--------|--------|----|
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6661 | BÌNH ĐỊNH- 251 Ho | 4145889257            | 8.0    | 8.0    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6719 | NHA TRANG-34 Hò   | 4145806304            | 11.0   | 11.0   | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6515 | AN GIANG-140+142  | 4145887908            | 2.7    | 2.7    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5833 | VŨNG TÀU- 41 Hai  | 4145676483            | 14.5   | 14.5   | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6932 | VŨNG TÀU-238 Đư   | 4145839207 <i>CNK</i> | 20.7   | 20.7   | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5391 | VŨNG TÀU-Tổ 3, Ấ  | 4145807217            | 15.0   | 15.0   | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5476 | CÀ MAU-127 Nguyễ  | 4145806217            | 3.0    | 3.0    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5494 | VŨNG TÀU- Đất trố | 4145881852            | 11.0   | 11.0   | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5531 | LONG AN- TĐ 83(1  | 4145811377            | 7.7    | 7.7    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6354 | KIÊN GIANG- 250 L | 4145789619            | 4.2    | 4.2    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5795 | LONG AN- 236A-23  | 4145714239            | 2.9    | 2.9    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5237 | CÀ MAU- 168 Lý Th | 4145882947            | 4.8    | 4.8    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5839 | VŨNG TÀU- 55 Võ   | 4145720504            | 3.0    | 3.0    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6005 | NHA TRANG-Căn s   | 4145805006            | 9.0    | 9.0    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6059 | VM+ CTO 56 Nguyễ  | 4145888996            | 4.8    | 4.8    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6134 | VŨNG TÀU- 928 Ph  | 4145893158            | 10.0   | 10.0   | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6150 | AN GIANG- 1 Nguyễ | 4145883476            | 1.5    | 1.5    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 6191 | VŨNG TÀU- 234 Ng  | 4145839885            | 8.5    | 8.5    | 1  |
| 22           | CROSS DOCKING - C | 5789 | LONG AN- 1B Trần  | 4145829139            | 4.0    | 4.0    | 1  |
| TOTAL:       |                   |      |                   |                       | 541.70 | 541.70 | 63 |
| GRAND TOTAL: |                   |      |                   |                       | 541.70 | 541.70 | 63 |

SCSVN

Lưu ý: Từ ngày 14/12/2016, nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Swire

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)  
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong

 **emergent cold**  
**CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM**  
Số 18, Đường số 8, KCN Sóng Thần 1  
Thị trấn Bình Dương, Việt Nam  
TEL: 0973 973 7690  
Email: songthan.ops@emergentcoldlogistics.com

## Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Nguyễn Thị Hoàng Phượng



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>CHI NHÁNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ<br>THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE<br>09 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà<br>Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam<br>MST: 0104918404-047<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>6932-WM+ VTU 238 Đường 30/4<br>238 Đường 30/4, P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu T. Bà Rịa - Vũng Tàu Việt<br>Nam<br><b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002003606</b><br>CTY TNHH MTV TMDV NGỌC THƠM<br>12/14/18 đường 49, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No.) 4145839207<br>Ngày đặt hàng (PO date) 05.01.2023<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 002 - Giao hàng qua DC<br>Người đặt hàng (Purchaser) Nguyễn Quốc Cường<br>Số điện thoại<br>Email cuongnq2@supra.masangroup.com<br>Ngày giao (Delivery Date) 12.01.2023<br>Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| Stt<br>(No.) | Tên hàng<br>(Item Description)                  | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|--------------|-------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10           | 10182351<br>Ngọc Thơm_Chả cốm 300g              | 8938529045139        | 6                      | G1            | 74,250                  | 445,500                      |
| 20           | 10182350<br>Ngọc Thơm_Chả nướng 300g            | 8938529045207        | 6                      | G1            | 70,950                  | 425,700                      |
| 30           | 10182353<br>Ngọc Thơm_Chân gà sốt cay 400g      | 8938529045221        | 6                      | G1            | 90,750                  | 544,500                      |
| 40           | 10182352<br>Ngọc Thơm_Đùi gà sốt cay 500g       | 8938529045054        | 6                      | G1            | 105,400                 | 632,400                      |
| 50           | 10182348<br>Ngọc Thơm_Giò lụa 250g              | 8938529045177        | 6                      | G1            | 59,400                  | 356,400                      |
| 60           | 10005981<br>THU HẰNG Bắp bò muối gói 200g       | 8938508668137        | 6                      | G1            | 87,787                  | 526,722                      |
| 70           | 10005984<br>THU HẰNG Chân giò heo muối gói 300g | 8938508668014        | 6                      | G1            | 62,416                  | 374,496                      |
| 80           | 10005986<br>THU HẰNG Gà muối gói 500g           | 8938508668212        | 6                      | G1            | 111,058                 | 666,348                      |
| 90           | 10638307<br>THU HẰNG Giò tai lười xào gói 250g  | 8938529045030        | 6                      | G1            | 40,146                  | 240,876                      |
| 100          | 10638308<br>THU HẰNG Mộc nấm hương gói 250g     | 8938529045047        | 6                      | G1            | 46,000                  | 276,000                      |
| 110          | 10005987<br>THU HẰNG Tai heo muối gói 200g      | 8938508668328        | 6                      | G1            | 55,595                  | 333,570                      |

CML